

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán

5 – 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

8

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

9 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Cáp Hồng Nguyên	Chủ tịch
Ông Phạm Xuân Nam	Thành viên
Ông Lê Dũng Lâm	Thành viên
Ông Trần Minh Đức	Thành viên
Bà Hồ Thị Thanh Thủy	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Việt Đức	Trưởng ban
Bà Trần Thị Gấm	Thành viên
Ông Dương Anh Tường	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Dũng Lâm	Giám đốc
Ông Trần Minh Đức	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Dũng Lâm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



Lê Dũng Lâm
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Số: 94/2021/BCKT-EAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23/03/2021 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại Mục 1.5 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, đại dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020. Ngoài ra, do dịch bệnh có thể bùng phát trở lại tại Việt Nam trong năm 2021 nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn kế toán tới là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh. Vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại báo cáo kiểm toán số 20.517/RSMHCM ngày 27/03/2020.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1334-2021-240-1

Lê Văn Long
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
3303-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 23 tháng 03 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.792.709.411	17.006.273.920
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.184.653.045	8.989.223.970
1. Tiền	111		2.184.653.045	4.989.223.970
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.259.605.869	5.077.389.857
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	1.458.997.396	2.175.039.955
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	1.530.527.700	1.891.471.552
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	270.080.773	1.010.878.350
IV. Hàng tồn kho	140	4.4	931.902.460	1.635.171.682
1. Hàng tồn kho	141		931.902.460	1.635.171.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		416.548.037	1.304.488.411
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	410.068.037	1.302.761.839
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.726.572
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	6.480.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.005.686.943	53.739.168.544
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		636.771.288	606.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	636.771.288	606.000.000
II. Tài sản cố định	220		26.414.192.489	36.633.811.059
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	26.414.192.489	33.262.723.271
Nguyên giá	222		79.664.157.440	78.632.784.712
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(53.249.964.951)	(45.370.061.441)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	-	3.371.087.788
Nguyên giá	228		-	7.031.083.372
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(3.659.995.584)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.618.631.148	4.405.817.365
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	4.618.631.148	4.405.817.365
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.336.092.018	12.093.540.120
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	11.336.092.018	12.093.540.120
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		49.798.396.354	70.745.442.464

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.885.541.861	21.156.433.037
I. Nợ ngắn hạn	310		6.168.241.861	18.181.853.037
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	1.543.340.101	2.431.461.548
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	429.529.500	779.740.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	96.096.390	180.727.772
4. Phải trả người lao động	314		912.399.000	4.124.673.242
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	83.317.752	242.341.576
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.14	193.419.360	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	576.954.682	840.710.012
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	1.588.736.446	2.985.320.145
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		744.448.630	6.596.878.242
II. Nợ dài hạn	330		2.717.300.000	2.974.580.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	2.100.000.000	2.138.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	617.300.000	836.580.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.912.854.493	49.589.009.427
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	40.912.854.493	49.589.009.427
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27.275.210.000	27.275.210.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.275.210.000	27.275.210.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.747.545.000	3.747.545.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.021.421.973	1.021.421.973
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.764.560.507	6.764.560.507
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.116.060.612	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.011.943.599)	10.780.271.947
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.780.271.947	10.240.938.165
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.792.215.546)	539.333.782
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		49.798.396.354	70.745.442.464



Lê Dũng Lâm
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng

Trần Thị Gám
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	50.477.895.834	160.051.919.226
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.477.895.834	160.051.919.226
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	59.130.146.624	140.455.267.038
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(8.652.250.790)	19.596.652.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	129.905.744	229.142.753
7. Chi phí tài chính	22	5.4	178.922.678	672.104.368
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		178.922.678	672.104.368
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	479.086.430	1.447.606.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	5.778.528.412	9.404.329.907
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.958.882.566)	8.301.754.666
11. Thu nhập khác	31	5.7	2.737.967.541	1.075.624.128
12. Chi phí khác	32	5.8	25.836.460	4.110.541
13. Lợi nhuận khác	40		2.712.131.081	1.071.513.587
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.246.751.485)	9.373.268.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	545.464.061	1.913.908.475
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.792.215.546)	7.459.359.778
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	(4.690)	1.980
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	(4.690)	1.980



Lê Dũng Lâm
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng

Trần Thị Gấm
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		51.003.889.339	159.199.420.194
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(40.730.631.007)	(112.460.079.930)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.068.772.000)	(23.932.977.122)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(200.780.423)	(705.063.075)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(600.044.915)	(2.062.857.978)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.868.152.513	6.129.564.594
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.046.510.266)	(8.425.841.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.774.696.759)	17.742.165.528
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(582.051.111)	(6.914.484.129)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.004.156.818	1.121.272.728
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		163.883.826	195.165.671
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.585.989.533	(5.598.045.730)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	2.515.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.615.863.699)	(8.884.553.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.615.863.699)	(6.369.553.333)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(6.804.570.925)	5.774.566.465
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.989.223.970	3.214.657.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		2.184.653.045	8.989.223.970



Lê Dũng Lâm
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng

Trần Thị Gám
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở sở hữu cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Du lịch Long Phú thuộc Tổng Công ty Khánh Việt) theo Quyết định số 1734/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000238 ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần gần nhất vào ngày 06 tháng 02 năm 2020 với mã số doanh nghiệp là 4200451896.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 27.275.210.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Khánh Việt	Việt Nam	14.318.650.000	52	14.318.650.000	52
Công ty Cổ phần Avalue	Việt Nam	5.977.730.000	22	5.977.730.000	22
Các cổ đông khác	Việt Nam	6.978.830.000	26	6.978.830.000	26
Cộng		27.275.210.000	100	27.275.210.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 153 (31/12/2019: 262).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh du lịch và thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Kinh doanh karaoke; Dịch vụ lặn biển;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Hoạt động thể thao khác;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chi tiết: Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo về phong cách sống trong môi trường quân đội;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Chi tiết: Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ;
- Chăn nuôi khác. Chi tiết: Chăn nuôi khí và động vật rừng;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cổ đặc nhân tạo;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, đồ uống không có cồn;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải hành khách ven biển;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi, ô tô, điểm bốc xếp, hàng hóa; bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé tàu, vé xe, vé máy bay;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quầy bar);
- Hoạt động nhiếp ảnh;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thu tiền đỗ xe;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện vật cảnh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Tổ chức Y tế thế giới đã công bố Vi rút Corona và Covid-19 là tình trạng khẩn cấp về y tế toàn cầu vào ngày 30 tháng 01 năm 2020. Kể từ đó, Công ty đã trải qua những khó khăn trong hoạt động do nhu cầu về một số sản phẩm/sử dụng dịch vụ bị giảm sút do giãn cách xã hội.

Sự kiện này đã ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- Doanh thu bán hàng giảm 70% so với cùng kỳ năm trước;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ giảm 68% so với cùng kỳ năm trước.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2020 gồm:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú tại Phú Yên	247 Trường Chinh, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú tại Đắk Lắk	313 Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú tại Lâm Đồng	56 Lê Thánh Tôn, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

3.3. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và các phải thu khác sau khi đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2020</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	5 – 13 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 15 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	6 – 8 năm
▪ Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc	10 – 30 năm

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.7. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/ phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, chi phí thuê đất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm thân xe, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ theo thời gian bảo hiểm trên hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay phải trả được xác định theo số nợ gốc còn lại cho số ngày chưa tính lãi và lãi suất quy định.

Chi phí thuê mặt bằng, phí kiểm toán, và các chi phí khác: căn cứ theo hợp đồng.

3.13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê lắp đặt pano quảng cáo.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ bao gồm: chi phí đi vay vốn.

3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Sản phẩm từ nông nghiệp (nuôi và bán sản phẩm sơ chế từ đà điểu,...): thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế: 0%;
- Hoạt động vận chuyển, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng và dịch vụ du lịch lữ hành nội địa theo hình thức trọn gói: 10%;
- Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	208.281.231	1.237.710.192
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.976.371.814	3.751.513.778
Các khoản tương đương tiền	-	4.000.000.000
Cộng	2.184.653.045	8.989.223.970

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công ty TNHH Du Thuyền Horizon Việt Nam	17.160.000	303.085.000
Công ty TNHH Du Lịch Marketing Highland	-	280.000.000
Công ty TNHH Thương Mại và Du Lịch Anex Việt nam	132.505.000	92.205.000
Công ty TNHH Lữ hành Pegas Misr Việt Nam	319.090.000	221.175.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Sài Gòn Tourist	182.675.000	-
Các đối tượng khác	807.567.396	1.278.574.955
Cộng	1.458.997.396	2.175.039.955
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan - Xem thêm mục 8	-	102.365.000

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	421.179.000	504.255.000
Công ty Cổ phần Kovic Việt Nam	665.112.000	332.556.000
Công ty TNHH Đầu Tư - Sản Xuất - Dịch vụ - Xây Dựng Hoàng Đạt	-	680.135.400
Các đối tượng khác	444.236.700	374.525.152
Cộng	1.530.527.700	1.891.471.552

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	177.250.554	-	599.064.611	-
Công cụ, dụng cụ	346.730.722	-	226.227.480	-
Hàng hóa	407.921.184	-	809.879.591	-
Cộng	931.902.460	-	1.635.171.682	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	232.306.000	-	909.335.000	-
Phải thu BHXH	1.317.773	-		-
Lãi dự thu	-	-	33.978.082	-
Phải thu khác	36.457.000	-	67.565.268	-
Cộng	270.080.773	-	1.010.878.350	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	636.771.288	-	606.000.000	-
Cộng	636.771.288	-	606.000.000	-

4.6. Chi phí trả trước

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Chi phí sửa chữa tài sản	43.668.795	127.668.904
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	77.371.030	860.789.639
Chi phí bảo hiểm, đăng kiểm xe	125.598.242	151.610.138
Chi phí đồng phục, bảo hộ lao động	-	55.680.878
Chi phí khác	163.429.970	107.012.280
Cộng	410.068.037	1.302.761.839
Dài hạn:		
Chi phí sửa chữa tài sản	231.585.192	508.483.619
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	403.677.637	940.167.630
Chi phí huấn luyện xiếc thú	31.645.145	122.355.823
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	1.598.353.511	1.235.335.366
Chi phí thuê đất (*)	8.844.193.510	9.045.197.902
Chi phí khác	226.637.023	241.999.780
Cộng	11.336.092.018	12.093.540.120

(*) Chi phí thuê đất tại số 40 Thái Nguyên, phường Phương Sài, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 40 giữa Công ty Cổ Phần Du lịch Long Phú và UBND Tỉnh Khánh Hòa, thời hạn thuê từ 12/4/2016 đến 1/12/2064. Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/HĐBĐ/TC/KHDN.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2020	40.647.165.131	3.326.188.705	32.126.038.454	1.082.874.736	1.450.517.686	78.632.784.712
XDCB hoàn thành	1.031.372.728	-	-	-	-	1.031.372.728
Tại ngày 31/12/2020	41.678.537.859	3.326.188.705	32.126.038.454	1.082.874.736	1.450.517.686	79.664.157.440
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2020	26.812.434.234	2.808.323.064	14.084.585.606	654.944.937	1.009.773.600	45.370.061.441
Khấu hao trong năm	3.561.184.874	148.386.853	3.949.728.763	188.344.584	32.258.436,00	7.879.903.510
Tại ngày 31/12/2020	30.373.619.108	2.956.709.917	18.034.314.369	843.289.521	1.042.032.036	53.249.964.951
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2020	13.834.730.897	517.865.641	18.041.452.848	427.929.799	440.744.086	33.262.723.271
Tại ngày 31/12/2020	11.304.918.751	369.478.788	14.091.724.085	239.585.215	408.485.650	26.414.192.489

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 4.966.249.863 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.557.932.367 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Chi phí liên quan quyền sử dụng đất VND	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2020	858.380.296	6.172.703.076	7.031.083.372
Tăng trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.172.703.076)	(6.172.703.076)
Giảm khác	(858.380.296)	-	(858.380.296)
Tại ngày 31/12/2020	-	-	-
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2020	440.902.755	3.219.092.829	3.659.995.584
Khấu hao trong năm	27.209.352	676.773.736	703.983.088
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.895.866.565)	(3.895.866.565)
Giảm khác	(468.112.107)	-	(468.112.107)
Tại ngày 31/12/2020	-	-	-
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2020	417.477.541	2.953.610.247	3.371.087.788
Tại ngày 31/12/2020	-	-	-

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Chi phí dự án Khách sạn Hoàng Gia	3.146.978.273	3.146.978.273
Chi phí đo, vẽ đất quy hoạch khu Đá Chồng	770.000.001	770.000.001
Chi phí tư vấn phát triển dự án Hoa Lan + Hòn Hèo	136.363.636	136.363.636
Chi phí tư vấn phát triển dự án Đảo Khỉ	136.363.636	136.363.636
Cải tạo nhà vệ sinh Hoa Lan	-	28.545.455
Cải tạo nhà nghỉ Hoa Lan	47.926.800	78.638.182
Dự án mở rộng diện tích mặt nước biển Hòn Lao	108.928.182	108.928.182
Chi phí làm cầu khu vực đầu mũi voi	272.070.620	-
Cộng	4.618.631.148	4.405.817.365

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chông, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Đầu tư Khánh Hòa	124.950.000	124.950.000	124.950.000	124.950.000
Công ty Cổ phần Văn Lang	20.573.000	20.573.000	55.822.000	55.822.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Long Sơn	369.351.126	369.351.126	140.839.820	140.839.820
Công ty Xăng dầu Phú Khánh	-	-	137.186.000	137.186.000
Công ty TNHH Nguyễn Phú	45.752.200	45.752.200	300.911.580	300.911.580
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Con Sẻ Tre	297.500.000	297.500.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Khách sạn Đây Rồi	300.000.000	300.000.000	-	-
Các đối tượng khác	385.213.775	385.213.775	1.671.752.148	1.671.752.148
Cộng	1.543.340.101	1.543.340.101	2.431.461.548	2.431.461.548
Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	6.300.000	6.300.000	17.760.000	17.760.000

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế Pegas Việt Nam tại Nha Trang	221.227.500	244.042.500
Bà Phan Thị Thảo Uyên	-	262.115.000
Bà Trần Ngọc Hạnh	100.000.000	-
Các đối tượng khác	108.302.000	273.583.000
Cộng	429.529.500	779.740.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020		Trong năm		Tại ngày
	VND		VND		01/01/2020
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	96.096.390	1.940.549.137	1.970.599.665	126.146.918
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	545.464.061	600.044.915	54.580.854
Thuế thu nhập cá nhân	6.480.000	-	98.561.583	105.041.583	-
Thuế T/nguyên	-	-	1.458.000	1.458.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	225.872.671	225.872.671	-
Thuế môn bài	-	-	7.500.000	7.500.000	-
Cộng	6.480.000	96.096.390	2.819.405.452	2.910.516.834	180.727.772

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	17.273.995	39.131.740
Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	18.181.818	18.181.818
Chi phí phải trả khác	47.861.939	185.028.018
Cộng	83.317.752	242.341.576

4.14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
	VND	VND
Doanh thu cho thuê lắp đặt pano quảng cáo	193.419.360	-
Cộng	193.419.360	-
Doanh thu chưa thực hiện với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	193.419.360	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	70.839.510	106.241.740
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	118.800.000
Thuế TNCN phải trả	60.927.696	123.580.796
Nhận cọc tiền thuê mặt bằng, xưởng nước	435.300.000	482.200.000
Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hoà	9.887.476	9.887.476
Cộng	576.954.682	840.710.012
Dài hạn:		
Nhận đặt cọc tiền thuê nhà xưởng		
<i>Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vân Cảnh</i>	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Công ty TNHH Đông Tây Nha Trang Group</i>	-	30.000.000
<i>Công ty TNHH Kim Ngân Russia</i>	100.000.000	100.000.000
<i>Ông Phạm Văn Tuấn</i>	-	8.000.000
Cộng	2.100.000.000	2.138.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
<i>Tổng Công ty Khánh Việt</i>	-	-	-	143.041.395	143.041.395	143.041.395
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Khánh</i>	700.000.000	700.000.000		370.000.000	1.070.000.000	1.070.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	669.456.446	669.456.446	-	504.543.554	1.174.000.000	1.174.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	119.280.000	119.280.000	119.280.000	498.278.750	498.278.750	498.278.750
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Cộng	1.588.736.446	1.588.736.446	219.280.000	1.615.863.699	2.985.320.145	2.985.320.145
Vay ngắn hạn là bên có liên quan - Xem thêm mục 8	-	-	-	143.041.395	143.041.395	143.041.395
Vay dài hạn:						
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	149.100.000	149.100.000	-	119.280.000	268.380.000	268.380.000
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	240.000.000	240.000.000	-	100.000.000	340.000.000	340.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	228.200.000	228.200.000	-	-	228.200.000	228.200.000
Cộng	617.300.000	617.300.000	-	219.280.000	836.580.000	836.580.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay dài hạn Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh theo Hợp đồng vay nợ số 18/4/2017/HĐVV/VL-LP ngày 17 tháng 04 năm 2017 với hạn mức cho vay là 4.400.000.000 VND, thời hạn vay 36 tháng từ 18/04/2017 đến 18/04/2020, lãi suất 7,5%/ năm. Mục đích vay để đầu tư mua mới 2 xe 45 chỗ.
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa theo các hợp đồng sau:
 - Hợp đồng vay nợ số 05/2018-HDDCVDADDT/NHCT580/KHDN ngày 10 tháng 01 năm 2018 với hạn mức cho vay là 596.400.000 VND thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 7,7%/năm. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe 16 chỗ hiệu Ford transit Luxury. Tài sản đảm bảo là xe 16 chỗ Ford transit 79B-02578.
 - Hợp đồng vay nợ số 06/2018-HDDCVDADDT/NHCT580/KHDN ngày 23 tháng 01 năm 2018 với hạn mức cho vay là 3.000.000.000 VND thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 10%/năm. Mục đích vay để đầu tư sửa chữa tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ HD SXKD năm 2018 (Dự án). Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 40 Thái Nguyên – Nha Trang.
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng vay nợ số 2019/TDH/VCB-LP ngày 21/01/2019 và phụ lục hợp đồng kèm theo số 2019/TDH/VCB-LP/PL ngày 21/01/2019 với hạn mức cho vay là 4.368.000.000 VND thời hạn vay 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 7,4%/năm trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng đối với cá nhân do Tổng Giám đốc Vietcombank quy định cộng biên độ 2,6%. Mục đích vay để thanh toán tiền mua 2 xe ô tô khách hiệu thaco BS 79B-002.10 và 79B-002.13. Tài sản đảm bảo là xe 16 chỗ Ford Transit 79B 02982.
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Khánh Hòa theo các hợp đồng sau:
 - Hợp đồng vay nợ số HDTD6102017568 ngày 12 tháng 05 năm 2017 với hạn mức cho vay là 1.500.000.000 VND thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 7,5%/năm. Mục đích vay để thanh toán tiền mua 1 cano theo Hợp đồng mua bán số 2301/HĐMB-2017 ngày 16/2/2017 với Công ty TNHH Đóng tàu Lưu Gia. Tài sản đảm bảo là Tàu Long Phú 21.
 - Hợp đồng vay nợ số HDTD610201854 ngày 16 tháng 01 năm 2018 với hạn mức cho vay là 2.769.200.000 VND thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 10%/năm. Mục đích vay để thanh toán tiền 2 cano nhựa composite dài 12,3m rộng 2,76m, sức chở 42 khách cộng 3 thuyền viên, công suất 250HPx2. Tài sản đảm bảo là Tàu Long Phú 22 và 24.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2019	24.795.770.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.018.624.429	-	13.138.030.112	48.721.391.514
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	7.459.360.778	7.459.360.778
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	745.936.078	-	(745.936.078)	-
Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-	-	(6.174.090.918)	(6.174.090.918)
Chia cổ tức bằng cổ phần	2.479.440.000	-	-	-	-	(2.479.440.000)	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(417.651.947)	(417.651.947)
Tại ngày 01/01/2020	27.275.210.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.764.560.507	-	10.780.271.947	49.589.009.427
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(12.792.215.546)	(12.792.215.546)
Tăng khác	-	-	-	-	4.116.060.612	-	4.116.060.612
Tại ngày 31/12/2020	27.275.210.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.764.560.507	4.116.060.612	(2.011.943.599)	40.912.854.493

Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPC ngày 01/11/2019 và biên bản họp Hội đồng quản trị tháng 03/2020 với số tiền 6.174.090.918 VND. Tuy nhiên, theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPC ngày 30/05/2020 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau: Trích quỹ đầu tư phát triển 745.936.078 VND, trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2.058.030.306 VND, trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 4.116.060.612 VND. Do đó, Công ty điều chỉnh chênh lệch này trong năm 2020, cụ thể: Tăng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với số tiền 4.116.060.612 VND, giảm quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 4.116.060.612 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tổng Công ty Khánh Việt	14.318.650.000	14.318.650.000
Công ty Cổ phần Avalue	5.977.730.000	5.977.730.000
Các cổ đông khác	6.978.830.000	6.978.830.000
Cộng	27.275.210.000	27.275.210.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn góp đầu năm	27.275.210.000	27.275.210.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	27.275.210.000	27.275.210.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.727.521	2.727.521
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu phổ thông	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu phổ thông	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi/ Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(12.792.215.546)	7.459.359.778
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.058.030.306
Lãi/ Lỗ sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(12.792.215.546)	5.401.329.472
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	2.727.521	2.727.521
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.690)	1.980

Lợi nhuận chưa phân phối cho cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi theo số thực tế theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC.

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi/ Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(12.792.215.546)	7.459.359.778
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.058.030.306
Lãi/ Lỗ sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(12.792.215.546)	5.401.329.472
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	2.727.521	2.727.521
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.727.521	2.727.521
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(4.690)	1.980

Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông của công ty để lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 đã trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo số thực tế theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC.

4.17.7. Cổ tức

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Cổ tức đã trả cho cổ phiếu phổ thông	-	2.479.440.000
Cộng	-	2.479.440.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Quỹ Đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2020	-	6.764.560.507
Tăng trong năm	4.116.060.612	-
Tại ngày 31/12/2020	<u>4.116.060.612</u>	<u>6.764.560.507</u>

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng hóa	1.109.417.735	3.758.788.140
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.368.478.099	156.293.131.086
Cộng	<u>50.477.895.834</u>	<u>160.051.919.226</u>
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - xem thêm mục 8	1.633.302.961	10.164.194.487

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn hàng bán	799.010.815	2.307.787.210
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	58.331.135.809	138.147.479.828
Cộng	<u>59.130.146.624</u>	<u>140.455.267.038</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	129.905.744	229.142.753
Cộng	<u>129.905.744</u>	<u>229.142.753</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí lãi vay	178.922.678	672.104.368
Cộng	178.922.678	672.104.368

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí hoa hồng	133.826.500	372.508.500
Chi phí quảng cáo, tuyên truyền	345.259.930	1.075.097.500
Cộng	479.086.430	1.447.606.000

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên	2.936.410.108	5.098.875.478
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	112.246.757	199.866.286
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.796.775	195.890.391
Thuế, phí và lệ phí	434.377.063	359.678.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	788.236.337	1.444.046.221
Chi phí bằng tiền khác	1.442.461.372	2.105.973.092
Cộng	5.778.528.412	9.404.329.907

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.727.320.307	1.049.524.708
Thu nhập khác	10.647.234	26.099.420
Cộng	2.737.967.541	1.075.624.128

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí khác**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền chậm nộp, phạt thuế và BHXH	25.742.415	4.110.541
Chi phí khác	94.045	-
Cộng	25.836.460	4.110.541

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.154.172.650	14.849.295.141
Chi phí nhân công	14.938.192.446	28.085.865.520
Chi phí dụng cụ sản xuất	1.811.419.053	2.448.198.770
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.583.886.598	9.042.759.871
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.289.839.591	81.856.023.910
Chi phí khác bằng tiền	7.811.240.313	12.717.272.523
Cộng	64.588.750.651	148.999.415.735

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.246.751.485)	9.373.268.253
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	(14.974.071.792)	9.373.268.253
- Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	2.727.320.307	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	74.853.394	196.273.124
- Chi phí không hợp lý hợp lệ	25.836.460	125.473.124
- Chi phí lãi vay loại trừ theo ND 132/2020	49.016.934	-
- Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	-	70.800.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(12.171.898.091)	9.569.541.377
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	(14.899.218.398)	9.569.541.377
- Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	2.727.320.307	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế suất hoạt động kinh doanh chính	20%	20%
- Thuế suất hoạt động chuyển nhượng BĐS	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	545.464.061	1.913.908.475
- Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	1.913.908.475
- Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	545.464.061	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	545.464.061	1.913.908.475

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	2.515.000.000
Cộng	-	2.515.000.000

6.2. Số tiền thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.615.863.699	8.884.553.333
Cộng	1.615.863.699	8.884.553.333

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ du lịch và lãnh thổ duy nhất là Việt Nam.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Khánh Việt
2. Trung tâm Giống Đà điều Ninh Hòa
3. Trung tâm Giống Đà điều Khatoco Quảng Nam
4. Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco
5. Công viên Du lịch Yang Bay
6. Xí nghiệp may Khatoco
7. Công ty Thuốc lá Nguyên liệu Khatoco
8. Nhà máy Thuốc lá Khatoco tại Khánh Hòa
9. Công ty TNHH MTV tại Gia Lai
10. Công ty TNHH Thương mại Khatoco
11. HĐQT và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
ĐVTT của TCT Khánh Việt
Công ty con của TCT Khánh Việt
Nhân sự quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chông, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty Khánh Việt	-	72.045.000
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco	-	30.320.000
Cộng - Xem thêm mục 4.2	-	102.365.000

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco	6.300.000	17.760.000
Cộng - Xem thêm mục 4.10	6.300.000	17.760.000

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Doanh thu chưa thực hiện:		
Tổng Công ty Khánh Việt	193.419.360	-
Cộng - Xem thêm mục 4.14	193.419.360	-

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Khánh Việt	1.518.730.233	3.117.102.833
Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa	19.118.182	793.633.963
Công ty Thuốc lá Nguyên liệu Khatoco	-	809.385.261
Trung tâm Giống Đà điều Ninh Hòa	-	497.180.867
Xí nghiệp may Khatoco	-	1.485.350.493
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco	-	226.993.345
Công ty TNHH MTV tại Gia Lai	-	101.818.182
Trung tâm Giống Đà điều Khatoco Quảng Nam	-	69.562.496
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	95.454.546	3.063.167.047
Cộng - Xem thêm mục 5.1	1.633.302.961	10.164.194.487

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Mua hàng:		
Công viên Du lịch Yang Bay	17.245.455	201.627.269
Trung tâm Giống đà điều Ninh Hòa	-	26.000.000
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco	154.208.000	153.960.000
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	7.272.727	23.636.363
Cộng	<u>178.726.182</u>	<u>405.223.632</u>
	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Trả nợ vay:		
Tổng Công ty Khánh Việt	143.041.395	376.273.333
Cộng - Xem thêm mục 4.16	<u>143.041.395</u>	<u>376.273.333</u>
	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Trả cổ tức:		
Tổng Công ty Khánh Việt	-	1.301.690.000
Cộng	<u>-</u>	<u>1.301.690.000</u>
Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	85.200.000
Thu nhập Ban Giám đốc	692.452.000	1.103.033.000
Cộng	<u>692.452.000</u>	<u>1.188.233.000</u>
9. THÙ LAO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN		
	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	91.953.000	136.700.000
Cộng	<u>91.953.000</u>	<u>136.700.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ


Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)


10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH


Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.




Lê Dũng Lâm
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2021


Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng


Trần Thị Gám
Người lập